Các phương thức về quản lý chất lượng công trình

Chúng ta phải đổi mới nhận thức về quản lý chất lượng công trình xây dựng là rất quan trọng. Chúng ta phải nhìn nhận nó trên hai khía cạnh:

Tư tưởng

Thay thế cơ chế thanh tra để phát hiện chất lượng kém sang cơ chế ngăn ngừa không để xảy ra chất lượng kém trong công trình xây dựng.

Nội dung

- Xác định rõ vai trò quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

- Kiểm soát chất lượng công tác thiết kế và chi phí.

- Kiểm soát chất lượng vật liệu, chế phẩm và thiết bị.

- Giám sát biện pháp tổ chức thi công và chất lượng thi công.

- Nghiệm thu đánh giá chất lượng trước khi đưa vào sử dụng. áp đặt chế độ bảo hành và chế tài đối với Nhà thầu xây dựng.

Theo Luật Xây dựng và Nghị định 209/2004/NĐ-CP của Chính phủ về Về quản lý chất lượng công trình xây dựng, vị trí và vai trò của quản lý Nhà nước về CLCTXD được khẳng định:

1. Bộ Xây dựng thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi cả nước. Các Bộ có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phối hợp với Bộ Xây dựng trong việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân cấp có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Như vậy bộ máy quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng là hệ thống các cơ quan Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất tạo thành một cơ chế đồng bộ có mối quan hệ qua lại chặt chẽ với nhau để thực hiện nhiệm vụ và chức năng của Nhà nước. Mỗi cơ quan Nhà nước là một khâu (mắt xích) không thể thiếu được của bộ máy Nhà nước. Năng lực quản lý

Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tuỳ thuộc vào hiệu lực hiệu quả của từng cơ quan Nhà nước này.

1. Đổi mới nội dung và cách thức quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

Phải đổi mới công nghệ quản lý nhằm từ bỏ phương pháp quản lý cứng nhắc,can thiệp trực tiếp vào quá trình thực hiện dự án mà thường không chịu trách nhiệm về những quyết định của mình. Do thích can thiệp quá sâu vào một số dự án trong khi năng lực còn hạn chế dẫn đến thái độ cửa quyền của đội ngũ công chức và việc phải làm thì đã không làm được. Tình trạng hầu hết ở các địa phương cơ quan công quyền này đã hiểu không đúng về chức năng của mình và họ không hiểu những nhiệm vụ cụ thể của công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng.

Công nghệ Quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng sẽ coi việc ứng dụng thành tựu của khoa học và công nghệ, hiện đại hoá nền hành chính, hiện đại hoá công sở các cơ quan công quyền là một phương cách bắt buộc. Chỉ có như vậy chúng ta mới thực hiện được chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về quản lý kinh tế, xã hội để phát triển đất nước với nhiệm vụ trọng tâm là CNH, HĐH phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta lên trình độ một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá .

Như vậy, nội dung đổi mới công nghệ quản lý là hướng tới sự phân công công việc tinh vi hơn trên cơ sở chuyển từ phương thức quản lý theo hàng dọc (dày đặc, nhiều tầng nấc) sang hàng ngang (mỏng); từ quản lý trực tuyến sang quản lý chéo,thực hiện nguyên tắc: "Ai thiết kế người đó chịu trách nhiệm. Ai thi công người đó chịu trách nhiệm". Quản lý nhà nước chỉ tập trung trọng điểm cho từng giai đoạn như cho phép khởi công, nghiệm thu trung gian, nghiệm thu hoàn thành cho phép đưa vào sử dụng.

Nội dung Quản lý nhà nước về chất lượng công trình trong giai đoạn thực hiện dự án sẽ được đổi mới như sau:

a. Cho phép khởi công của một dự án

Cơ quan Quản lý nhà nước về xây dựng thực hiện quyền lực quản lý của mình thông qua việc kiểm tra hồ sơ thiết kế trong đó không được trái với qui hoạch tổng thể và văn bản cho phép của các cơ quan chức năng khác như: PCCC, quản lý môi trường, quản lý công trình văn hoá, quản lý giao thông, công viên, trường học . Khi dự án đã thoả mãn các yêu cầu trên, cơ quan quản lý nhà nước cấp phép khởi công dự án. Lúc này chủ đầu tư thực hiện các công việc chuẩn bị như giải phóng mặt bằng, làm hạ tầng...

b. Cho phép thi công

Cơ quan quản lý nhà nước cần thực hiện quyền lực này thông qua việc việc kiểm tra 3 điều kiện sau:

- Dự án phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Bản vẽ thi công đã được đóng dấu kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ đầu tư phải chọn được nhà thầu giám sát hiện trường và kỹ sư giám sát hiện trường phải có chứng chỉ.

c. Kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình trong quá trình thi công

Việc kiểm tra hiện trường trong quá trình thi công của cơ quan Nhà nước là không cần thiết. Cơ quan này cần yêu cầu CĐT lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có sự cố, khi có tranh chấp. Cơ quan quản lý nhà nước cần kiểm tra kết quả thực hiện của kỹ sư tư vấn giám sát hiện trường.

d. Cho phép sử dụng

Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư theo hướng dẫn của các văn bản qui phạm pháp luật. Nếu CĐT đã thực hiện đầy đủ các qui định thì cho phép nghiệm thu chuyển giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành. Khi nghiệm thu hoàn thành công trình, cơ quan quản lý nhà nước phải kiểm tra các văn bản chấp thuận của các cơ quan chức năng về sự thoả mãn các yêu cầu không chỉ của CĐT mà còn vì lợi ích của cộng đồng. Khi đã hội đủ các điều kiện nêu trên, cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng ra văn bản cho phép đưa công trình vào sử dụng.

e. Quản lý Nhà nước trong quá trình khai thác sử dụng

Chúng ta đã không coi trọng vai trò quản lý Nhà nước đối với công trình xây dựng trong quá trình khai thác, sử dụng. Để thực sự coi trọng hiệu quả của một dự án, Nhà nước phải có trách nhiệm quản lý về chất lượng trong quá trình khai thác sử dụng thông qua chế độ kiểm tra định kỳ đối với từng loại hình công trình.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trong sạch có năng lực và chuyên nghiệp

Đổi mới và đưa vào nề nếp việc thực hiện qui chế tuyển chọn. Định kỳ kiểm tra đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém, thoái hoá. Trong bộ máy hành chính của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình trong cả nước hiện nay, phần lớn cán bộ, công chức chưa được đào tạo kỹ và sâu theo công việc thực tế đảm nhận, mà mới được học tập, bồi dưỡng về đường lối, chính sách, kiến thức chung về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế.Nhiều công chức không chịu học tập nên trì trệ,bảo thủ,làm việc với năng suất thấp, hiệu quả thấp và rất ít có công chức giỏi.

Để có đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước, văn kiện Đại hội IX đề ra các nhiệm vụ: "xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong sạch có năng lực. Hoàn thiện chế độ công vụ, quy chế cán bộ, công chức, coi trọng cả năng lực và đạo đức". Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, nội dung này cần đạt được các yêu cầu sau:

- Tách các công việc mà hiện nay các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đang làm như: công việc thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán,kiểm tra chất lượng chi tiết của vật liệu, kiểm tra chất lượng kết cấu hay công trình....ra khỏi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan. Tổ chức lại lực lượng nay dưới dạng các đơn vị thực hiện dịch vụ công tự hạch toán. Các pháp nhân này là công cụ để thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

- Lực lượng cán bộ, công chức hành chính của bộ máy phải được bồi dưỡng những kiến thức mới về quản lý nhà nước và tổ chức sát hạch.Ai không thoả mãn các tiêu chuẩn thì chuyển sang lĩnh vực khác. Việc bổ nhiệm người phụ trách các cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng ở địa phương cần hình thành cơ chế thoả thuận với Bộ Xây dựng trước khi địa phương quyết định.

- Xây dựng nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với đội ngũ công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng và các chuẩn để tự mỗi người đánh giá mình và nhận xét về người khác.

- Thực hiện biện pháp quản lý công chức trong hệ thống bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin. Thiết kế và triển khai kết nối kênh riêng về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong mạng diện rộng của Chính phủ để phấn đấu đến năm 2005 các hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng có thể thực hiện thông qua mạng và sẵn sàng tham gia ASEAN điện tử trong lĩnh vực này.

3. Phát huy nội lực chủ động hội nhập quốc tế về lĩnh vực chất lượng công trình xây dựng

Trong bối cảnh toàn cầu hoá là một xu thế khách quan, Đảng ta nhấn manh quan điểm độc lập, tự chủ, chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế có ý nghĩa rất quan trọng. Để chúng ta "sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế" phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển chúng ta cần tạo được vị thế của mình bằng chính năng lực của mình. Nội dung phần này của đề án được thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Trước hết phải nhìn rộng ra thế giới và khu vực để chọn lộ trình tiếp cận phù hợp nhất với thông lệ, tập quán quốc tế trong lĩnh vực chất lượng công trình xây dựng. Sự nắm bắt được bối cảnh quốc tế và khu vực sẽ định hình rõ hơn đích mà chúng ta cần đạt tới.

- Phát huy những tố chất của con người Việt nam như lòng yêu nước, tự hào, tự trọng dân tộc, ham học hỏi để chủ động vươn tới tạo môi trường hợp tác tốt nhất với các bạn bè quốc tế nhưng không bị tụt hậu về tính chuyên nghiệp và năng lực chuyên môn, có khả năng cạnh tranh,nâng cao hiệu quả và bảo đảm lợi ích quốc gia trong quan hệ hợp tác quốc tế.

- Phải đặt mục tiêu về ngoại ngữ là công cụ để chủ động hội nhập.

4. Những nội dung cụ thể trong việc đổi mới công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng ở nước ta hiện nay

Văn bản mới nhất liên quan tới lĩnh vực chất lượng công trình xây dựng hướng dẫn chi tiết các nội dung về QLCLCTXD được nêu tại Luật Xây dựng. Quy định này kế thừa các nội dung đã được áp dụng có kết quả trong thực tiễn đồng thời khắc phục các tồn tại của các văn bản trước. Nhìn tổng thể, văn bản này đã hoàn thiện hơn các văn bản trước đó ở các nội dung điều chỉnh mối quan hệ hành chính trong hoạt động xây dựng nghĩa là quy định rõ hơn mối quan hệ quản lý của cơ quan có chức năng quản lý nhà nước và các chủ thể bị quản lý bao gồm chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và các nhà thầu khác. Văn bản này cũng điều chỉnh mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể trên trong suốt quá trình thực hiện dự án. Văn bản mới về QLCLCTXD này đã là một bước tiến trong việc cải cách hành chính theo hướng phân cấp rõ ràng triệt để và ai có liên quan tới hoạt động xây dựng đều gắn quyền lực với trách nhiệm, trong đó chịu trách nhiệm chính về quản lý chất lượng các công trình xây dựng của dự án vẫn là chủ đầu tư. Văn bản này cũng là công cụ hữu hiệu để kiểm soát hành vi của các chủ thể liên quan tới chất lượng CTXD. Đề tài đề xuất hai nội dung có sự thay đổi so với các văn bản trước đây để làm rõ hơn những yêu câù đổi mới công nghệ QLCLCTXD:

- Thực hiện cải cách hành chính trong lĩnh vực QLCLCTXD

Thực hiện chương trình cải cách hành chính nghĩa là phải làm rõ chức năng của từng tổ chức hành chính nhà nước và không chồng chéo với nhau trong việc quản lý cùng một đối tượng. Quản lý nhà nước có quyền uy và thường là can thiệp quá sâu, vụn vặt vào quá trình triển khai của một hoạt động xây dựng. Yêu cầu cải cách hành chính là làm rõ cái gì nhà nước phải quản và cái gì nhà nước không quản. Lý lẽ ở đây là nhà nước quản lý những công việc mà bất kỳ chủ thể nào của xã hội không thể làm được. Như vậy phận định khác nhau của 2 hình thức giám sát quản lý được thể hiện trong các văn bản mới của nhà nước liên quan tới QLCLCTXD thể hiện ở các nội dung sau:

● <u>Quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng:</u>

Đây là công việc của cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về CLCTXD của chính quyền các cấp. Các cơ quan này phải chịu trách nhiệm về tình hình chất lượng công trình được phân cấp cụ thể tại điều 3 của Quy định về QLCLCTXD.

Về bản chất của hoạt động giám sát quản lý nhà nước là theo chiều rộng có tính vĩ mô, tính cưỡng chế của cơ quan công quyền. Phương thức quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng được mô tả ở sơ đồ sau:

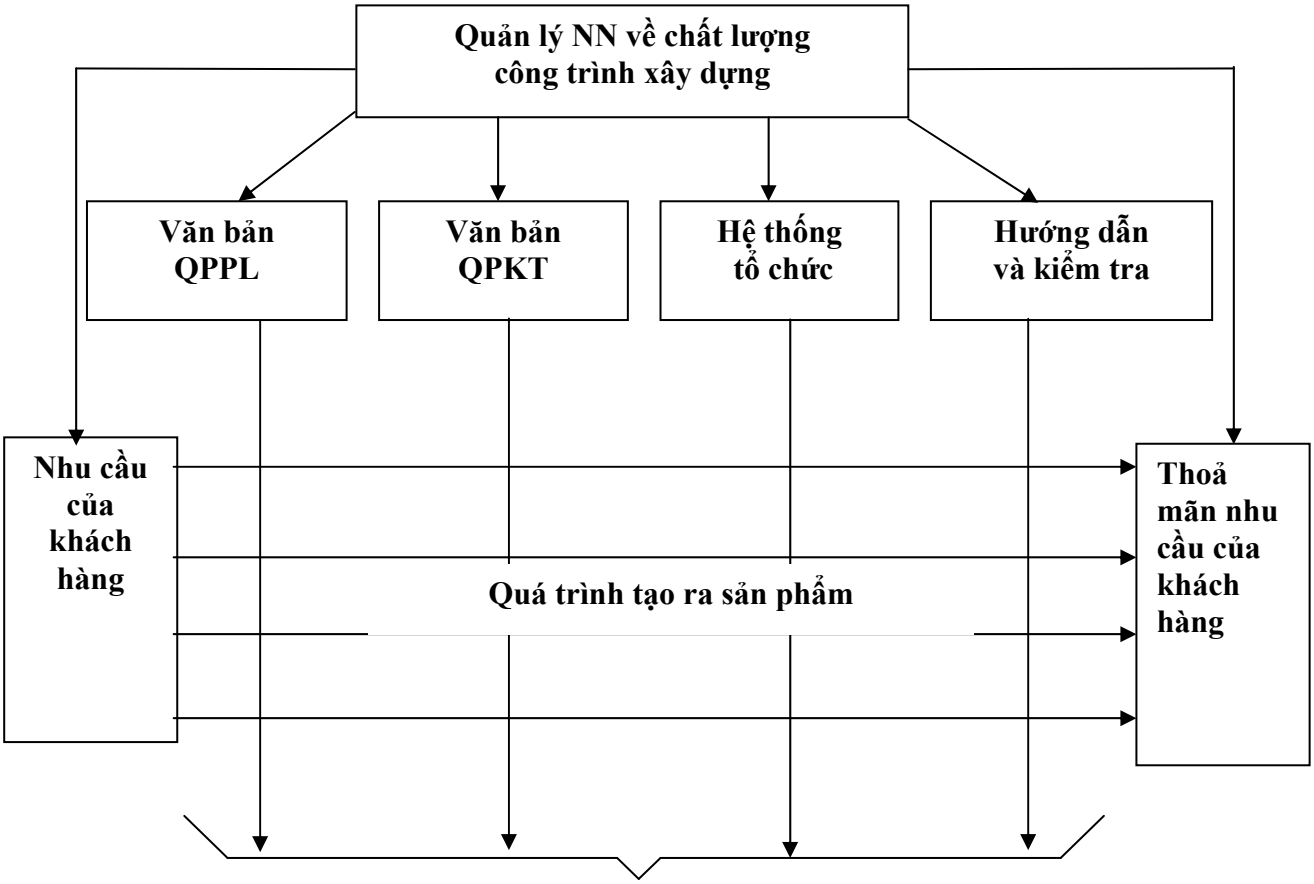

Sơ đồ : Phương thức QLNN về CLCTXD

Nội dung hoạt động QLNN lĩnh vực này gồm 4 phần chủ yếu:

+ Thiết lập và tham gia thiết lập hệ thống văn bản pháp lý và chính sách.

+ Tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho các chủ thể thực hiện theo các văn bản pháp lý và chính sách.

+ Tổ chức kiểm tra giám sát các chủ thể thực hiện công tác QLCLCTXD theo pháp luật.

+ Tổng hợp báo cáo tình hình chất lượng công trình xây dựng

● Thực hiện việc xã hội hoá công tác giám sát chất lượng công trình xây dựng

Nội dung xã hội hoá công tác giám sát gồm 2 phần:

1. Phần giám sát kỹ thuật về CLCTXD do các pháp nhân có năng lực chuyên môn hoạt động chuyên nghiệp thực hiện

- Về mặt tổ chức thì đây là các pháp nhân như chủ nhiệm điều hành dự án, các nhà thầu tư vấn, thầu xây lắp, thầu cung ứng đã được xã hội hoá, chuyên môn hoá được cấp đăng ký kinh doanh hoặc hoạt động nghề nghiệp. Các đơn vị tổ chức này phải chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng công trình theo các phần công việc họ đảm nhiệm. Trong đó, Chủ đầu tư là người chịu trách nhiệm về chất lượng CTXD thuộc dự án mình quản lý.

- Giúp cho các Chủ đầu tư thực hiện giám sát và quản lý dự án là các tổ chức tư vấn giám sát quản lý. Về bản chất của hoạt động giám sát quản lý là theo chiều sâu, vĩ mô, được trả tiền và được uỷ thác.

- Nội dung hoạt động giám sát quản lý gồm:

+ Kiểm soát chất lượng công trình .

+ Kiểm soát khối lượng.

+ Kiểm soát được tiến độ.

Hoạt động của họ tuân thủ quy định của pháp luật, quy chuẩn tiêu chuẩn và quy định về mặt kinh tế. Họ chịu trách nhiệm trực tiếp về những kết quả công việc mà họ thực hiện.

Nhìn chung ở Việt Nam hiện nay, các tổ chức tư vấn giám sát quản lý làm được toàn diện 3 nội dung trên đang còn rất ít. Lĩnh vực chủ yếu chúng ta đã làm quen là công tác kiểm soát chất lượng công trình xây dựng.

Ngoài ra, các tổ chức tư vấn về khảo sát thiết kế, nhà thầu xây lắp, nhà thầu cung cấp thiết bị... đều phải có tổ chức tự quản lý chất lượng sản phẩm và cam kết sự đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng sản phẩm mình cung cấp. Mô hình QLCL thực chất là mô hình 2 bên: Chủ đầu tư và Nhà thầu.

2. Giám sát của xã hội về các hành vi liên quan tới CLCTXD

Phải công khai hoá dự án để mọi người có quyền giám sát các chủ thể liên quan về hành vi của họ có ảnh hưởng tới CLCTXD. Mọi sự phát hiện sẽ báo cho cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý và thông báo kết quả.

- *Xác định rõ các bước kỹ thuật và yêu cầu về QLCL tương ứng*

Quản lý chất lượng công trình xây dựng cần được quán xuyến xuyên suốt từ khi lập dự án và trong suốt quá trình khai thác dự án. Kế thừa kết quả thẩm định dự án, công tác QLCLCTXD được chia làm 4 bước.

Theo tinh thần của Luật Xây dựng thì công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng cần được quán xuyến xuyên suốt từ khâu khảo sát, thiết kế, thi công xây lắp, bảo hành và bảo trì công trình.

Đặc biệt trong giai đoạn thi công xây lắp, Nhà thầu phải tự xây dựng kế hoạch chất lượng để tự giám sát chất lượng thi công. Họ phải kiểm tra chất lượng vật liệu, chất

lượng sản phẩm. Chỉ khi nào nhà thầu khẳng định chất lượng thi công đảm bảo theo thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật thì mới yêu cầu tổ chức nghiệm thu. Như vậy nhà thầu là người chịu trách nhiệm chính và trước tiên về chất lượng công việc mình hoàn thành. Yêu cầu của quy định mới về QLCL CTXD đòi hỏi nhà thầu phải tổ chức lại để quản lý tốt hơn về chất lượng tránh mọi rủi ro xảy ra để không bị chi phí đền bù, không gây những thiệt hại sinh mạng và giữ được uy tín cho đơn vị.

Sau khi đã hoàn thành công tác thi công xây lắp, trước khi Tổng nghiệm thu, Chủ đầu tư cần yêu cầu các cơ quan có chức năng quản lý kỹ thuật chuyên ngành như: PCCC (ngành Công An); an toàn môi trường (ngành môi trường); an toàn thiết bị thang máy, nồi hơi…(ngành LĐTBXH) kiểm định và có văn bản chứng nhận sự phù hợp. Các văn bản này là thành phần không thể thiếu trong hồ sơ hoàn thành công trình.

Đối với cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về CLCTXD được phân cấp có nghĩa vụ hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng quy định và họ có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định về QLCLCT của chủ đầu tư và các chủ thể khác. Họ thực hiện việc kiểm tra đột xuất và định kỳ. Cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng theo phân cấp có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận sự thực hiện đúng quy định của chủ đầu tư về mặt pháp lý và kỹ thuật. Công việc này của cơ quan quản lý Nhà nước hướng tới việc bảo vệ lợi ích chính đáng của chủ đầu tư và cũng yêu cầu chủ đầu tư đảm bảo các lợi ích của con người thụ hưởng sản phẩm xây dựng và lợi ích của cả công đồng.

Chúng ta phân tích sâu vào nội dung công việc của từng giai đoạn để làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của các chủ thể về chất lượng công trình xây dựng**:**

a) Quản lý chất lượng khảo sát và thiết kế

Quy trình trước đây là qua nhiều bước và nhiều cấp. Thực tế đã cho thấy: nhiều phiền hà, nhiều cấp quyền lực và khi có lỗi về kỹ thuật thì không có người chịu trách nhiệm. Tất nhiên ở một số trường hợp quy trình này đã phát hiện được những sai xót trong thiết kế nhưng không phổ biến. Trình tự này còn hình thức bởi lẽ những sự cố và khiếm khuyết kỹ thuật vừa qua có nguyên nhân do khảo sát và thiết kế chiếm trên 60%. Vì sự dựa nhau này, chúng ta không đào tạo được các chủ trì thực sự giỏi và những tập thể thiết kế thực sự có uy tín. Vì vậy trong văn bản mới này, quy định trách nhiệm duy nhất về chất lượng khảo sát thiết kế là đơn vị tư vấn được nhận thầu hoặc giao thầu thực hiện nhiệm vụ này. Chủ đầu tư phải nghiệm thu sản phẩm khảo sát thiết kế căn cứ vào hợp đồng kinh tế trong đó đã nêu các yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn làm căn cứ. Thẩm định của cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng là sự thoả mãn các yêu cầu về sự tuân thủ trình tự pháp lý, chấp hành các quy định kỹ thuật và sự thoả mãn các yêu cầu vì lợi ích cộng đồng. Như vậy ở giai đoạn khảo sát thiết kế, quy trình này rõ hơn về quyền lực và trách nhiệm của từng chủ thể. Chắc chắn các chủ đầu tư sẽ chọn được các nhà thầu khảo sát thiết kế thực sự có năng lực. Ngược lại, các đơn vị tư vấn này cũng phải tự "lột xác".

b) Quản lý chất lượng trong giai đoạn thi công xây lắp

* *Áp dụng chế độ giám sát- quản lý chất lượng độc lập trong thi công XL*

Chế độ giám sát - quản lý xây dựng là sản phẩm của nền kinh tế hàng hoá và phân công xã hội hoá cao độ. Chế độ này đã được thực hiện ở trên thế giới hàng trăm năm rồi và được nhiều nước, đặc biệt là các nước TBCN phát triển tôn sùng. Mô hình quản lý này thực sự là một sản phẩm khoa học và nó hữu ích cho mọi quốc gia.

Công cuộc đổi mới và mở cửa là cơ hội để mô hình tiên tiến này xâm nhập vào thị trường xây dựng Việt Nam. Chế độ giám sát quản lý theo tập quán quốc tế đã được chúng ta làm quen trong hầu hết các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài và các dự án chúng ta vay vốn của các tổ chức tiền tệ thế giới và khu vực(xem hình 1). Các chủ đầu tư, các nhà thầu Việt Nam và cả các đơn vị tư vấn giám sát - quản lý của chúng ta vốn là thầu phụ đã tiếp cận mô hình quản lý này. Chúng ta thừa nhận sự ưu việt của nó thể hiện qua một số mặt sau:

- Thứ nhất là mô hình này đã góp phần cải cách cơ cấu bố trí tiềm lực của chúng ta một cách khoa học trên cơ sở sự phân công xã hội hoá cao độ. Các đơn vị đảm nhận nhiệm vụ này là các tổ chức tư vấn tập hợp các chuyên gia có trình độ cao về chuyên môn được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ quản lý. Họ đứng ở vị thế tương đối độc lập và căn cứ làm việc của họ là pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật, những quy định liên quan của nhà nước về đầu tư và xây dựng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chủ đầu tư và nhà thầu xây lắp.

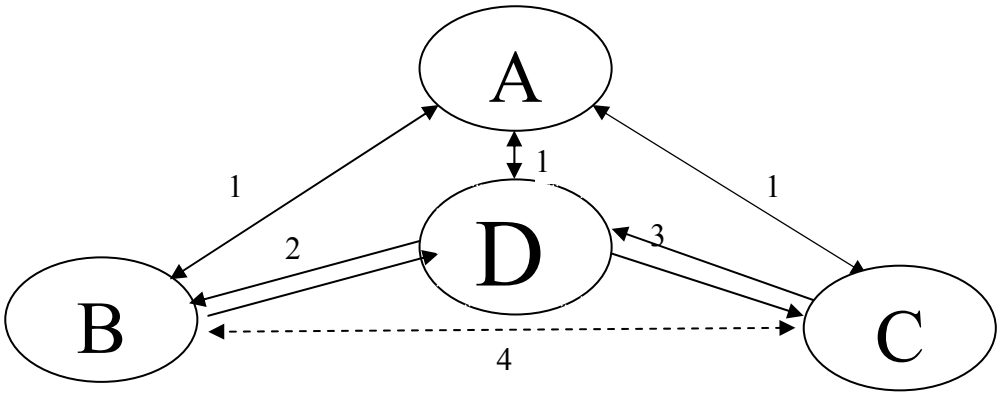

Quan hệ giữa kỹ sự giám sát với các bên trong quá trình thi công xây dựng công trình

A . Chủ công trình ; B . Thi công ; C.Thiết kế ; D.Giám sát

1. Quan hệ hợp đồng ; 2. Quan hệ quản lý hợp đồng ;3. Quan hệ quản lý một phần hợp đồng; 4. Quan hệ thông báo tin tức .

- Thứ hai là mô hính này góp phần quan trọng cải cách hình thức quản lý dự án. Chúng ta sẽ bớt đi các chủ đầu tư (vốn thường được gọi là bên A) với nhiều quyền uy nhưng không đầy đủ các chyên gia có trình độ về chuyên môn và nghiệp vụ. Thậm chí nhiều chủ đầu tư hầu như không có sự hiểu biết về nghề xây dựng. Chúng ta thực sự đã trả giá cho mô hình này với nhiều công trình chất lượng kém và các ban quản lý dự án(bên A) rất cồng kềnh và thiếu việc khi dự án kết thúc.

- Thứ ba là mô hình quản lý này sẽ là công cụ quan trọng góp phần lập lại trật tự trên thị trường xây dựng. Những hành vi bỏ giá thầu cực thấp để bớt xén vật liệu, đưa vật

liệu kém chất lượng vào công trình, đưa thợ không có tay nghề tương ứng hoặc dùng thiết bị công nghệ thi công không phù hợp sẽ được loại bỏ. Một thị trường xây dựng văn minh sẽ bớt đi những thất thoát do tiêu cực, tham nhũng. Những cái được quan trọng nhất là công trình được kiểm soát về mặt chất lượng sẽ phòng ngừa các sự cố hoặc công trình kém chất lượng.

Từ trước tới nay, giai đoạn xây lắp thường được chú ý nhiều nhất thậm chí có những văn bản trước đây nói về QLCLXD là nói tới các công việc của giai đoạn này là chính. Có thể nói, quy định cho phần quản lý chất lượng giai đoạn xây lắp mới nghe, mới đọc tưởng không mới, nhưng có những yêu cầu mới làm cho hoạt động quản lý chất lượng ở giai đoạn này có những đổi mới và mang tính cải cách. Các chủ thể liên quan ở đây gồm: nhà thầu, đơn vị thiết kế, tư vấn giám sát của chủ đầu tư và chủ đầu tư, vai trò của cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng xây dựng. Tôi nêu một số yêu cầu mới về vai trò của mỗi chủ thể trong giai đoạn xây lắp:

- Chủ đầu tư vẫn là chủ thể duy nhất, có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình. Họ phải có tổ chức tư vấn chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá (của mình hoặc phải thuê) để giám sát quản lý tiến độ, khối lượng và chất lượng xây lắp. Tư vấn giám sát là đại diện có quyền lực của chủ đầu tư để quyết định các vấn đề kỹ thuật. Họ có trách nhiệm yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng thiết kế, đồng thời họ có nghĩa vụ phát hiện giúp chủ đầu tư những thiếu sót (nếu có) của thiết kế. Sự xuất hiện của tư vấn giám sát quản lý như là một chế độ bắt buộc sẽ là một cải cách cực kỳ quan trọng trong lĩnh vực QLCLCTXD ỏ nước ta.

- Về phía nhà thầu phải tự xây dựng kế hoạch chất lượng trong đó có tổ chức tư vấn của nhà thầu để tự giám sát chất lượng thi công. Họ phải kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng sản phẩm. Chỉ khi nào nhà thầu khẳng định chất lượng thi công đảm bảo theo thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật thì mới yêu cầu được nghiệm thu. Như vậy nhà thầu là người chịu trách nhiệm chính và trước tiên về chất lượng công việc mình hoàn thành. Yêu cầu của quy định mới về QLCLCTXD đòi hỏi nhà thầu phải tổ chức lại để quản lý tốt hơn về chất lượng tránh mọi rủi ro xảy ra để không bị chi phí đền bù, không gây những thiệt hại sinh mạng và giữ được uy tín cho đơn vị.

- Đối với đơn vị thiết kế thì văn bản này thể hiện sự tôn trọng tác quyền nhưng cũng đòi hỏi trách nhiệm của các nhà thiết kế về chất lượng sản phẩm trên giấy của mình đang được hình thành bằng vật chất trong thực tiễn. Họ có nghĩa vụ giải thích cho nhà thầu các chi tiết không được mô tả hết. Họ phải có trách nhiệm xác nhận sự đúng đắn giữa thiết kế của họ và trong thực tiễn. Tất nhiên yêu cầu về sự giám sát tác giả của họ là không thường xuyên nhưng được quy định phải có khi chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

** Tổ chức giám sát và nghiệm thu công tác thi công xây lắp*

Công tác QLCL giai đoạn xây lắp thể hiện thông qua công tác nghiệm thu mà ở đây có 3 bước chủ yếu:

Bước 1: Nghiệm thu công việc.

Bước 2: Nghiệm thu giai đoạn.

Bước 3: Nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

Công việc nghiệm thu do chủ đầu tư chủ trì và sự tham gia của các bên cũng được quy định phù hợp.

- Đối với cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về CLCTXD được phân cấp có nghĩa vụ hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đúng quy định và họ có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định về QLCLCT của chủ đầu tư và các chủ thể khác. Họ thực hiện việc kiểm tra đột xuất và định kỳ. Định kỳ được quy định trong việc nghiệm thu chuyển giai đoạn ở 1 số công trình quan trọng và kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư ở giai đoạn hoàn thành công trình. Cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng theo phân cấp có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận sự thực hiện đúng quy định của chủ đầu tư về mặt pháp lý và kỹ thuật. Công việc này của cơ quan quản lý Nhà nước hướng tới việc bảo vệ lợi ích chính đáng của chủ đầu tư và cũng yêu cầu chủ đầu tư đảm bảo các lợi ích của con người thụ hưởng sản phẩm xây dựng và lợi ích của cả công đồng.

Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình là căn cứ cho phép chủ đầu tư đưa công trình vào sử dụng thực hiện việc quyết toán và đăng ký sở hữu.

c) QLCL trong giai đoạn bảo hành

Nội dung mới của giai đoạn này là quy định về bảo hành theo hạng mục công trình. Nếu trong một dự án có nhiều công trình và mỗi công trình được hoàn thành có thể được vận hành độc lập thì thời gian tính bảo hành được kể từ khi nghiệm thu bàn giao. Đây là sự đổi mới hợp lý và bảo vệ lợi ích của các nhà thầu xây lắp.

d) QLCL công trình sau khi đưa vào sử dụng

Thông thường từ trước tới nay, công việc của hoạt động xây dựng dừng lại ở khâu: nghiệm thu và bàn giao công trình. Trình tự đó hoàn toàn đúng về mặt sản xuất.

Song nhìn ở góc độ một dự án và lợi ích quốc gia trong một chiến lược bảo tồn bất động sản mà chúng ta đang ý thức được thì công trình cần được xem xét, đánh giá hiệu quả sử dụng của nó trong suốt chu trình tuổi thọ. Từ đầu những năm 1980, trên thế giới nhiều nước đã vạch ra một chiến lược bảo tồn các bất động sản. Nội dung chiến lược này đã vượt ra khỏi những công việc trước đây ta vẫn coi bảo trì như là sự sang sửa kiến trúc, tu sửa thay thế các kết cấu bị hư hỏng. Nội dung quan trọng của chiến lược này là vấn đề chất lượng công trình phải được nhìn nhận và quán triệt xuyên suốt quá trình hình thành và tồn tại theo yêu cầu tuổi thọ của mỗi công trình.

Vì vậy trong nội dung yêu cầu mới về quản lý chất lượng công trình xây dựng có đặt ra thành trách nhiệm của người thiết kế phải đưa ra những yêu cầu cho các đối tượng công trình cần thiết phải bảo trì. Chủ quản lý sử dụng, chủ sở hữu công trình có nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ cho công trình không bị xuống cấp nhanh, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong suốt tuổi thọ yêu cầu. Các vấn đề về kỹ thuật bảo trì, nâng cấp là những nội dung hiện đang thu hút các cơ quan khoa học, các nhà chuyên môn nghiên cứu.

(Nguồn tin: T/C Khoa học Công nghệ XD, số 2/2006)